

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

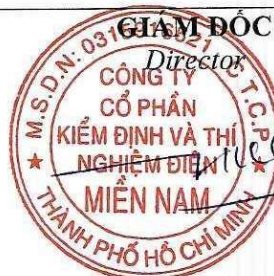
Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 304/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 28/02/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT SÔNG LA Số 40/52Bis Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of test:</i>	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện - ETSC
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Object:</i>	Bút thử điện cao thế/ <i>High voltage detector</i>
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 Thiết bị/ <i>01 Equipment</i>
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	- TN/QT-01; - Theo yêu cầu của khách hàng/ <i>At the request of customers;</i> - Tài liệu NSX/ <i>Manufacturer's documentation.</i>
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	27/02/2025
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ <i>Type:</i> SEW 287SVD
	Năm sản xuất/ <i>Date of manufacture:</i> Không rõ/ NA
	Dải điện áp thử nghiệm/ <i>Range voltage check:</i> 0÷22kVAC
	Tần số/ <i>Frequency:</i> 50 Hz
	Số quản lý/ <i>Serial No:</i> Không rõ/ NA
8. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; HZXC-10HZJ.
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp No:</i>	175/25/ETSC
12. Kết luận: <i>Conclusion</i>	Bút thử điện cao thế nêu trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / <i>The above h.v.proximity detector meets technical standards</i>
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 01/2026 <i>Recommended next testing period:</i>	

Người Thực Hiện
*Executor***Trần Văn Minh****Nguyễn Quốc Hoàn**

TN/QT-01/M1

Ban hành lần 2



Số/ No: 304/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 28/02/2025 Trang/ Page: 2/2
--------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	So sánh tham chiếu <i>Compare reference</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Nhãn mác/ <i>Label</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ <i>Check the equipments exterior</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
3	Bề mặt cách điện/ <i>Insulation surface</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>

10.2 Đo điện trở cách điện (R_{ca})/ *Insulation test ($M\Omega$)*:

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level</i>	Kết quả đo <i>Measurement results ($M\Omega$)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
Đầu tiếp xúc - Vỏ <i>Contact head - Case</i>	> 1.000	10.000	Đạt/ <i>Ok</i>

10.3 Thử điện áp tác động/ *Impact voltage test*:

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	Điện áp thử nghiệm <i>Check voltage (kV)</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	SEW 287SVD	0,22kV	Thiết bị báo/ <i>Alarm device</i> : - Chớp đèn/ <i>Flashing lights</i> - Âm thanh/ <i>Sound</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
2		1kV		Đạt/ <i>Ok</i>
3		5kV		Đạt/ <i>Ok</i>
4		22kV		Đạt/ <i>Ok</i>